

Bản án số: 396/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 6 – 2024
V/v ly hôn L – Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Anh Doan
Ông Lê Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 306/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ H, ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 18/01/2024 và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L trình bày: Chị L và anh Phạm Thành Đ tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, không tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang vào năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ có người phụ nữ khác, chị L ghen nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Mẹ và chị gái của anh Đ cũng liên tục chửi mắng và xúc phạm chị L nên chị L và anh Đ đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Năm 2020 chị L có làm đơn yêu cầu ly hôn, ngày chị L nộp đơn anh Đ có đưa người vợ sau, mẹ và chị gái tới toà chửi mắng. Sau khi nộp đơn thì dịch bệnh C – 19 lan rộng nên chị L không đến Toà án được vì vậy Toà án đã đình chỉ vụ án. Từ đó đến

nay chị L không còn liên lạc với anh Đ. Nay chị L xin ly hôn anh Đ.

Chị và anh Đ không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thành Đ vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do là vi phạm Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn anh Phạm Thành Đ. Chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang nên quan hệ tranh chấp là “ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh An Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 23/7/2014 nên hôn nhân là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đ không chung thủy, vợ chồng ly thân kéo dài từ tháng 5/2016 đến nay. Anh chị đã vi phạm nghĩa vụ chung thủy, tôn trọng và chung sống với nhau. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn anh Phạm Thành Đ.

2. Về con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ: Ghi nhận chị L trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006615 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Đ không phải chịu án phí.

Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Châu lăng, huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Thị Rõ